# Mẫu 7

*(Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06 tháng 4 năm 2015   
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Mẫu Tài liệu thiết kế dự án**

|  |
| --- |
| **A. Mô tả dự án** |

A.1. Tên dự án JCM

(*Đề nghị nêu rõ công nghệ áp dụng và lĩnh vực thực hiện của dự án*)

|  |
| --- |
|  |

A.2. Mô tả chung về dự án, công nghệ và/hoặc giải pháp dự kiến sử dụng

(*Đề nghị mô tả: Mục đích; phương pháp giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính*)

|  |
| --- |
|  |

A.3. Vị trí dự án (kèm tọa độ)

|  |  |
| --- | --- |
| Quốc gia thực hiện | Việt Nam |
| Tỉnh/Thành phố |  |
| Quận/Huyện; Xã/Phường |  |
| Vĩ độ, kinh độ: |  |

A.4. Tên của bên tham gia dự án

|  |  |
| --- | --- |
| Việt Nam |  |
| Nhật Bản |  |

A.5. Thời gian thực hiện

(*Thời điểm bắt đầu dự án JCM là ngày dự án bắt đầu đi vào hoạt động. Thời điểm bắt đầu dự án JCM phải sau ngày 01 tháng 01 năm 2013.)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thời điểm bắt đầu thực hiện dự án |  |
| Thời gian thực hiện dự án (dự kiến) |  |

A.6. Hỗ trợ của Nhật Bản

(*Thông tin về hỗ trợ của phía Nhật Bản đối với dự án như: tài chính, công nghệ, tăng cường năng lực*)

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
| **B. Áp dụng phương pháp luận đã được phê duyệt** |

B.1. Lựa chọn phương pháp

*(Điền số ký hiệu của phương pháp luận được phê duyệt và số của phiên bản sử dụng trong dự án JCM)*

|  |  |
| --- | --- |
| Số ký hiệu của phương pháp luận |  |
| Số phiên bản |  |
| Số ký hiệu của phương pháp luận |  |
| Số phiên bản |  |
| Số ký hiệu của phương pháp luận |  |
| Số phiên bản |  |

B.2. Sự phù hợp của dự án đối với phương pháp luận được áp dụng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Mô tả trong phương pháp luận | Hoạt động dự án |
| Tiêu chí 1 |  |  |
| Tiêu chí 2 |  |  |
| Tiêu chí 3 |  |  |
| Tiêu chí 4 |  |  |

|  |
| --- |
| **C. Tính toán lượng giảm phát thải** |

C.1. Liệt kê nguồn phát thải và khí nhà kính

|  |  |
| --- | --- |
| Phát thải đường cơ sở | |
| Các nguồn phát thải | Khí nhà kính |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  | |
| Phát thải dự án | |
| Các nguồn phát thải | Loại khí nhà kính |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

C.2. Nguồn phát thải và vị trí giám sát nguồn phát thải

(*Minh họa bằng sơ đồ).*

|  |
| --- |
|  |

C.3. Tính toán lượng giảm phát thải trong từng năm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | Phát thải đường cơ sở  (tấn CO2tương đương) | Phát thải dự án  (tấn CO2tương đương) | Lượng giảm phát thải  (tấn CO2tương đương) |
| Năm A |  |  |  |
| Năm B |  |  |  |
| Năm C |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Tổng (tấn CO2 tương đương) |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **D. Đánh giá tác động môi trường** | |
| Quy định pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường cho dự án |  |

*(Lựa chọn “CÓ” hoặc “KHÔNG” tùy theo quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đính kèm đánh giá tác động môi trường trong trường hợp lựa chọn “CÓ”.)*

|  |
| --- |
| **E.Tham vấn các bên liên quan** |

E.1. Quy trình tham vấn

|  |
| --- |
|  |

E.2. Tổng hợp ý kiến và giải trình

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các bên liên quan | Ý kiến | Giải trình |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |
| --- |
| **F. Tài liệu tham khảo** |
|  |

|  |
| --- |
| **Phụ lục** |
|  |

*(Thông tin thêm về ước tính lượng giảm phát thải, nếu cần thiết).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quá trình sửa đổi PDD** | | |
| Phiên bản | Ngày | Nội dung sửa đổi |
|  |  |  |
|  |  |  |